TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2026/DS-ST
Ngày: 23-3-2026
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Lo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sang

2/ Ông Lê Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 897/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "*Hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng thuê tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: **Công ty Cổ phần S Có Ngay.**

Trụ sở chính: Số A N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện pháp luật là Kanokwatpaisal N- Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền là ông **Phạm Văn K**. Địa chỉ liên hệ: Số H đường C tháng B, phường T, thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số 1999/2025/UQ-SVN ngày 01/7/2025) – có mặt.

2/ *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Duy K1**, sinh ngày 27/8/1987. Địa chỉ: Số C khu V, phường C, thành phố Cần Thơ – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần S có ngay và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/8/2022, ông Nguyễn Duy K1 có ký hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe máy, loại xe Honda Vario 150cc Indo, biển số 65B2-218.63 để vay số tiền 18.700.000 đồng, với lãi suất là 1,1%/ tháng và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn cầm cố là 12 tháng. Thời hạn thanh toán định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi) với số tiền 1.725.113 đồng vào ngày 20 hàng tháng tính từ tháng 09/2022 đến tháng 8/2023. Cùng ngày Công ty đã giải ngân cho ông K1. Đồng thời, cùng ngày ông K1 có mượn lại xe để sử dụng và cam kết hoàn trả tài sản thuê đúng hạn và địa điểm thỏa thuận.

Tuy nhiên, quá hạn hợp đồng nhưng ông K1 không thanh toán tiền cho Công ty và Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà của ông K1 cũng không gặp.

Đối với yêu cầu ông Nguyễn Duy K1 trả phí mượn xe là 14.988.050 đồng, Công ty đề nghị rút lại yêu cầu này và rút lại yêu cầu xử lý tài sản cầm cố.

Do đó, Công ty cổ phần S có ngay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Duy K1 thanh toán số tiền 28.218.949 đồng. Trong đó: tiền gốc còn nợ 17.274.087 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 23/3/2026 lãi trong hạn là 2.090.165 đồng, lãi quá hạn 8.854.697 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Duy K1 trả xong nợ thì Công ty sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông K1.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Thẩm phán xác định quan hệ tranh chấp đúng quy định và đưa người tham gia tố tụng đầy đủ. Về kiểm sát tại phiên tòa thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Công ty cổ phần S có ngay khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy K1 trả nợ gốc và lãi còn lại theo hợp đồng cầm cố tài sản nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*". Bị đơn có nơi cư trú tại số C khu vực Y, phường C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ; theo Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết, bị đơn là ông Nguyễn Duy K1 luôn vắng mặt, dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Sau khi thực hiện

đầy đủ các thủ tục cần thiết nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng*: Vào ngày 20/8/2022, Công ty TNHH S1 (nay là Công ty cổ phần S có ngay) có ký hợp đồng cầm cố tài sản với ông Nguyễn Duy K1, theo đó ông K1 cầm cố cho Công ty A xe mô tô biển kiểm soát 65B2-218.63 với số tiền 18.700.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, lãi suất cố định là 1,1%/ tháng và lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Thanh toán định kỳ hàng tháng với số tiền 1.725.113,46 đồng vào ngày 20 hàng tháng tính từ tháng 9/2022 đến tháng 8/2023. Căn cứ khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định về tỷ lệ lãi suất cho vay tiền khi nhận cầm cố không vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, với mức lãi suất thỏa thuận là 1,1%/ tháng là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K1 có thanh toán gốc số tiền 1.425.913,46 đồng nên tiền gốc còn nợ là 17.274.087 đồng. Tiền lãi từ ngày 21/8/2022 đến ngày 20/9/2022 thanh toán là 205.700 đồng nên tiền lãi trong hạn tính từ ngày 21/9/2022 đến ngày 20/8/2023 là còn nợ là 2.090.165 đồng và lãi qúa hạn tính từ ngày 21/8/2023 đến ngày 23/3/2026 còn nợ là 8.854.697 đồng. Tổng số tiền còn nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 23/3/2026 là 28.218.949 đồng nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[5] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 65B2-218.63 của ông Nguyễn Duy K1 khi đăng ký cầm cố với Công ty thì ông K1 có làm giấy mượn lại xe ngày 20/8/2022 nên xe ông K1 đang quản lý. Công ty đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe của ông K1. Do đó, khi ông K1 thanh toán xong khoản nợ cho Công ty thì Công ty trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe cho ông K1.

[6] Đối với phí mượn xe theo đơn khởi kiện của Công ty yêu cầu ông K1 trả số tiền 14.988.050 đồng, Công ty xin rút lại tại phiên tòa nên cần đình chỉ yêu cầu này.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 292, 309, 310, 311, 313, 315, 316, 357 và 468 Bộ luật Dân sự và Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần S có ngay*.

Buộc ông Nguyễn Duy K1 trả cho Công ty cổ phần S có ngày tổng số tiền 28.218.949 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm mười tám ngàn chín trăm bốn mươi chín đồng). Trong đó: vốn gốc là 17.274.087 đồng; lãi tạm tính đến ngày 23/3/2026 lãi trong hạn là 2.090.165 đồng và lãi quá hạn là 8.854.697 đồng.

Kể từ ngày 24/3/2026, ông K1 còn phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thanh toán xong nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty cổ phần S có ngay về việc yêu cầu ông K1 trả phí mượn xe số tiền 14.988.050 đồng.

Sau khi ông Nguyễn Duy K1 thanh toán xong nợ cho Công ty cổ phần S có ngay thì Công ty phải trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm sát 65B2-218.63 cho ông Nguyễn Duy K1.

2/ *Về án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm*: Ông K1 phải chịu số tiền 1.411.000 đồng (Một triệu bốn trăm mười một ngàn đồng).

Công ty cổ phần S có ngay được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.052.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo biên lai số 0011136 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3/ *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo.

4/ Trường hợp, Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**
Nguyễn Văn Sang - Lê Thanh Tùng	**Lê Văn Lo**